

Số: 06/2024/NQ-HĐND

Phú Thọ, ngày 12 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Thông qua danh mục các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng phải thu hồi đất; danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh chấp thuận; danh mục các dự án chuyển tiếp tại Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của HĐND tỉnh; danh mục các dự án điều chỉnh, bổ sung tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh đang còn hiệu lực

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ KHOÁ XIX, KỲ HỌP THỨ TÁM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 2584/TTr-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2024 và Tờ trình số 2653/TTr-UBND ngày 03/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục các dự án đăng ký mới là 40 dự án, với tổng diện tích 71,39 héc ta (trong đó: Diện tích đất trồng lúa 16,44 héc ta và diện tích các loại đất khác 54,95 héc ta), chi tiết từng huyện, thành, thị như sau:

- Thành phố Việt Trì 04 dự án với diện tích 0,80 héc ta, trong đó: Đất trồng lúa 0,16 héc ta và các loại đất khác 0,64 héc ta.

- Thị xã Phú Thọ 01 dự án với diện tích 1,20 héc ta, trong đó: Đất trồng lúa 0,30 héc ta và các loại đất khác 0,90 héc ta.

- Huyện Đoan Hùng 04 dự án với diện tích 10,27 héc ta, trong đó: Đất trồng lúa 2,13 héc ta và các loại đất khác 8,14 héc ta.

- Huyện Cẩm Khê 02 dự án với diện tích 0,90 héc ta, trong đó: Đất trồng lúa 0,20 héc ta và các loại đất khác 0,70 héc ta.

- Huyện Yên Lập 06 dự án với diện tích 9,29 héc ta, trong đó: Đất trồng lúa 3,05 héc ta và các loại đất khác 6,24 héc ta.

- Huyện Tam Nông 01 dự án với diện tích 20,18 héc ta đất khác.

- Huyện Thanh Thủy 10 dự án với diện tích 9,95 héc ta, trong đó: Đất trồng lúa 7,18 héc ta và các loại đất khác 2,77 héc ta.

- Huyện Thanh Sơn 01 dự án với diện tích 0,53 héc ta, trong đó: Đất trồng lúa 0,51 héc ta và các loại đất khác 0,02 héc ta.

- Huyện Tân Sơn 07 dự án với diện tích 1,69 héc ta, trong đó: Đất trồng lúa 0,43 héc ta và các loại đất khác 1,26 héc ta.

- Các dự án xây dựng công trình điện trên địa bàn các huyện, thành, thị là 04 dự án với diện tích 16,58 héc ta (trong đó: Đất trồng lúa 2,48 héc ta và các loại đất khác 14,10 héc ta).

(Chi tiết có các Biểu số 01 và Biểu số 1.1 đến 1.10 kèm theo).

Điều 2. Thông qua danh mục các dự án chuyển tiếp từ Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Tổng số **152 dự án** với tổng diện tích **1.170,156 héc ta** (trong đó: Đất trồng lúa 253,469 héc ta; đất rừng sản xuất 274,210 héc ta; đất rừng phòng hộ 0,025 ha và các loại đất khác là 642,452 héc ta) để tiếp tục thực hiện.

(Chi tiết tại Biểu số 02 kèm theo).

Điều 3. Thông qua danh mục các dự án điều chỉnh, bổ sung tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đang còn hiệu lực

Tổng số có **79 dự án** phải điều chỉnh bổ sung với diện tích **204,27 héc ta** (trong đó: Đất trồng lúa 31,41 héc ta; đất rừng sản xuất 47,67 héc ta và các loại đất khác 125,19 héc ta), gồm:

- Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022: 08 dự án với diện tích 1,75 héc ta (đất trồng lúa 0,7 héc ta; đất rừng sản xuất 1,05 héc ta).

- Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023: 32 dự án với diện tích 3,07 héc ta (đất rừng sản xuất 3,07 héc ta).

- Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 12/12/2023: 32 dự án với diện tích 7,58 héc ta (đất trồng lúa 2,82 héc ta; đất rừng sản xuất 3,15 héc ta; các loại đất khác 1,61 héc ta).

- Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 04/6/2024: 07 dự án với diện tích 191,87 héc ta (đất trồng lúa 27,89 héc ta; đất rừng sản xuất 40,40 héc ta; các loại đất khác 123,58 héc ta).

(Chi tiết tại Biểu số 03 kèm theo)

Điều 4. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết bảo đảm đúng các quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ Khóa XIX, Kỳ họp thứ Tám thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2024, có hiệu lực từ ngày 20 tháng 7 năm 2024 và thay thế Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 của HĐND tỉnh Thông qua danh mục các dự án quốc phòng, dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng phải thu hồi đất; danh mục các dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận; danh mục các dự án điều chỉnh, bổ sung tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đang còn hiệu lực./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế (Bộ TN&MT);
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TAND, VKSND, Cục THADS tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- CVP, các PCVP;
- Công TTĐT tỉnh;
- TT Công báo - Tin học (VP UBND tỉnh);
- Lưu: VT, CTHĐ¹.

CHỦ TỊCH

Bùi Minh Châu